TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ

*B, ngày 29 tháng 03 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm: 1975

Trú tại: Số 47 P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986

Trú tại: Phố Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*** Về hôn nhân:** Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 27/4/2017. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Lê Bảo A cho anh Lê Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Lê Văn M không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng, tài sản người ngoài nợ vợ chồng, vợ chồng nợ người ngoài anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận anh Lê Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp. Trả lại cho anh Lê Văn M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2017/0002835 ngày 18/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND phường Đ;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Văn Sửng**